

Số: 1136/QĐ-VKS

Nam Định, ngày 08 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 150/TB-VKSTC ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc Xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định (theo các phụ lục đính kèm);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục 3 VKSTC (để báo cáo);
- VKSND các huyện, thành phố Nam Định;
- Lưu VT, KT.



**Nguyễn Văn Hậu**





Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Chương: 560

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-VKS, ngày 08/8/2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt của Văn phòng VKSND tỉnh Nam Định
1	2	3	4	5=4-3	6
	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	600,0	600,0		600,0
	Nguồn ngân sách trong nước	600,0	600,0		600,0
	Chi quản lý hành chính	600,0	600,0		600,0
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	600,0	600,0		600,0

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Chương: 760

### QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-VKS ngày 08/8/2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Mỹ Lộc	Số quyết toán được duyệt của VKSND thành phố Nam Định	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Nam Trực	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Trực Ninh	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Giao Thủy	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Xuân Trưởng	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Nghĩa Hưng	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Hải Hậu	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Vụ Bản	Số quyết toán được duyệt của VKSND huyện Ý Yên
1	2	3	4	5=4-3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	810,0	810,0		100,0			100,0		50,0	480,0	80,0		
	Nguồn ngân sách trong nước	810,0	810,0		100,0			100,0		50,0	480,0	80,0		
	Chi quản lý hành chính	810,0	810,0		100,0			100,0		50,0	480,0	80,0		
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ													
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	810,0	810,0		100,0			100,0		50,0	480,0	80,0		



Mã chương: 004

Đơn vị báo cáo: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

Mã ĐVQHNS: 1002542

## BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-VKS ngày 08/8/2024 của VKSND tỉnh Nam Định)

### A. TÌNH HÌNH CHUNG

#### 1. Tình hình người lao động

##### 1.1. Về biên chế

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao, tổng chỉ tiêu biên chế toàn ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Nam Định giai đoạn 2022 - 2026 là 208 người.

Tại Quyết định số 19/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao giao chỉ tiêu cho Văn phòng VKSND tỉnh Nam Định và 10 VKSND cấp huyện thuộc VKSND tỉnh Nam Định giai đoạn 2022 - 2026 là 208 người.

Thực tế, năm 2023, số thực hiện toàn tỉnh là 179 biên chế, trong đó: Văn phòng VKSND tỉnh là 59 người, 10 VKSND cấp huyện là 120 người. Toàn tỉnh đến 31/12/2023 còn thiếu 29 biên chế chưa tuyển.

##### 1.2. Về hợp đồng lao động

Năm 2023 toàn tỉnh có 34 hợp đồng lao động làm công việc lái xe ô tô, bảo vệ, tạp vụ, điện nước, ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

#### 2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi

##### 2.1. Dự toán ngân sách nhà nước được giao

Căn cứ các Quyết định số 128/QĐ-VKSTC ngày 22/12/2022 của Viện KSND tối cao về việc giao dự toán quỹ tiền lương biên chế năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 09/QĐ-VKSTC ngày 15/02/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 40/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 3) đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 99/QĐ-VKSTC ngày 27/10/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định; Quyết định số 137/QĐ-VKSTC ngày 21/11/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định và Quyết định số 05/QĐ-VKSTC ngày 17/01/2024 của Viện KSND tối cao về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 đối với VKSND tỉnh Nam Định, tổng dự toán ngân sách nhà nước giao cho VKSND 2 cấp tỉnh Nam Định là 46.158,39 triệu đồng (không bao gồm vốn đầu tư), cụ thể:

- Chi quản lý hành chính: 45.898,39 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề: 260 triệu đồng;



(Trong đó: Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: 260 triệu đồng)

Căn cứ dự toán được giao và các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm năm, các nhiệm vụ đặc thù của Ngành; các nhiệm vụ phát sinh, VKSND tỉnh Nam Định đã phân bổ dự toán chi hành chính năm 2023 đúng quy định theo Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc uỷ quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân. Định mức và phương án phân bổ dự toán chi hành chính đảm bảo phù hợp với đặc điểm thực tế và hoạt động của VKSND 2 cấp tỉnh Nam Định.

## 2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán VKSND tối cao giao	Dự toán đã phân bổ trong năm	Quyết toán	Tỷ lệ % QT/DT
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46.158.390.000</b>	<b>46.158.390.000</b>	<b>44.953.672.679</b>	<b>97,39</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí Quản lý nhà nước</b>	<b>45.898.390.000</b>	<b>45.898.390.000</b>	<b>44.693.672.679</b>	<b>97,38</b>
1	Kinh phí QLNN thực hiện chế độ tự chủ	40.562.570.000	40.562.570.000	39.544.821.914	97,49
2	Kinh phí QLHC không thực hiện chế độ tự chủ	5.335.820.000	5.335.820.000	5.148.850.765	96,50
	Kinh phí trang phục (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí 308.980.000 đồng)	902.020.000	902.020.000	901.515.765	99,94
	Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu 36.200.000 đồng)	1.463.800.000	1.463.800.000	1.463.759.000	100,00
	Kinh phí mua máy móc, trang thiết bị theo đề án	2.197.000.000	2.197.000.000	2.026.600.000	92,24
	Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng; giám định tư pháp	58.000.000	58.000.000	41.976.000	72,37
	Kinh phí đặc thù cho công tác kiểm sát trại tạm giam	80.000.000	80.000.000	80.000.000	100,00
	Hỗ trợ 5% kinh phí lệ phí trước bạ và làm biển 2 xe ô tô chuyên dùng	74.000.000	74.000.000	74.000.000	100,00
	Kinh phí đặc thù khác	561.000.000	561.000.000	561.000.000	100,00
<b>II</b>	<b>Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ</b>	<b>260.000.000</b>	<b>260.000.000</b>	<b>260.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Đào tạo lại và BDCB (L 070 - K085)	260.000.000	260.000.000	260.000.000	100,00



## B. THUYẾT MINH CHI TIẾT

### I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

#### 1. Nguyên nhân của các biến động quyết toán tăng, giảm so với dự toán được giao

Năm ngân sách 2023, Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp tỉnh Nam Định cơ bản thực hiện đúng các nhiệm vụ chi trong năm. Quyết toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 đạt 97,39% so với dự toán được giao. Lý do:

(1) Số dư dự toán và kinh phí chuyển nguồn sang năm 2024: 1.017.748.086 đồng. Bao gồm:

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP còn dư chuyển sang năm 2024 là 161.741.034 đồng;

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ được chuyển nguồn sang năm 2024 là 856.007.052 đồng.

(2) Kinh phí giảm trong năm (Nguồn kinh phí không tự chủ hủy tại KBNN do hết nhiệm vụ chi): 186.969.235 đồng, trong đó:

- Kinh phí mua máy móc, trang thiết bị theo đề án tiết kiệm được sau đấu thầu là 170.400.000 đồng;

- Kinh phí trang phục (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí 308.980.000 đồng) là 504.235 đồng;

- Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu 36.200.000 đồng) là 41.000 đồng;

- Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng là 16.024.000 đồng.

#### 2. Nguồn Ngân sách nhà nước trong nước

2.1. Dự toán giao năm nay: 46.158.390.000 đồng;

a) Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 40.562.570.000 đồng;

- Dự toán giao đầu năm: 37.782.000.000 đồng;

- Dự toán điều chỉnh trong năm (giảm): 30.200.000 đồng;

- Dự toán bổ sung trong năm: 2.810.770.000 đồng.

b) Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ: 5.595.820.000 đồng;

- Dự toán giao đầu năm: 5.867.000.000 đồng;

- Dự toán điều chỉnh trong năm (giảm): 271.180.000 đồng;

2.3. Kinh phí thực nhận trong năm: 44.953.672.679 đồng;

a) Kinh phí thường xuyên/ tự chủ: 39.544.821.914 đồng;

b) Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ: 5.408.850.765 đồng.

2.4. Kinh phí giảm trong năm: 186.969.235 đồng.

Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ: 186.969.235 đồng, (trong đó: kinh phí đã được giao: 5.595.820.000 đồng; dự toán hủy tại KBNN: 186.969.235 đồng). Lý do: Do hủy kinh phí các nội dung đã hết nhiệm vụ chi không được chuyển nguồn sang năm sau, bao gồm:

- Kinh phí mua máy móc, trang thiết bị theo đề án tiết kiệm được sau đấu thầu là 170.400.000 đồng;



- Kinh phí trang phục (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí 308.980.000 đồng) là 504.235 đồng;

- Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở (sau khi đã được điều chỉnh giảm kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu 36.200.000 đồng) là 41.000 đồng;

- Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng là 16.024.000 đồng.

2.5. Kinh phí đã được giao chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.017.748.086 đồng.

Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 1.017.748.086 đồng. Bao gồm:

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP còn dư chuyển sang năm 2024 là 161.741.034 đồng;

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ được chuyển nguồn sang năm 2024 là 856.007.052 đồng.

## II. Thuyết minh khác

1. Chi tiền lương (Chi từ nguồn NSNN trong nước): 30.468.194.119 đồng.

Trong đó:

- Chi lương cho công chức (số lượng vị trí việc làm): 28.379.242.953 đồng;

- Chi cho người lao động theo hợp đồng: 2.088.951.166 đồng.

2. Sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương:

- Kinh phí cải cách tiền lương được giao: 2.753.670.000 đồng;

- Kinh phí cải cách tiền lương đã sử dụng: 2.591.928.966 đồng;

- Kinh phí cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2024: 161.741.034 đồng.

## III. Thuyết minh nguồn kinh phí địa phương 2 cấp (tỉnh, huyện) hỗ trợ

- Kinh phí được giao: 1.410.000.000 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí hoạt động: 1.010.000.000 đồng;

+ Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở: 400.000.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán được duyệt: 1.410.000.000 đồng. Trong đó:

- Kinh phí hoạt động: 1.010.000.000 đồng;

- Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở: 400.000.000 đồng.

## IV. Thuyết minh nguồn kinh phí đầu tư xây dựng

Kinh phí đầu tư xây dựng năm 2023 được giao và quyết toán đối với dự án xây dựng trụ sở VKSND huyện Mỹ Lộc trong năm 2023 (dự án đã hoàn thành năm 2022, dự án được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2023. Dự án đã được cấp đủ kinh phí và đã được tất toán tài khoản trong năm 2023). Kinh phí được giao và sử dụng năm 2023 đối với dự án xây dựng trụ sở VKSND huyện Mỹ Lộc:

- Kinh phí được giao: 3.767.000.000 đồng;

- Kinh phí quyết toán được duyệt: 3.766.550.150 đồng;

- Kinh phí hủy tại KBNN do đã hết nội dung chi: 449.850 đồng.

